

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-PT

Ngày: 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phát Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 496/10, ấp B, thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị L ; vợ Nguyễn Thị Hồng Th ; con: có một người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/02/2020 bị Trưởng Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 19/3/2020); Ngày 01/8/2020 bị Trưởng Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); Ngày 09/9/2020 bị Trưởng Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến ngày 03/02/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị L (mẹ của bị cáo), sinh năm 1977; nơi cư trú: số 496/10 ấp B , thị trấn C , huyện Chợ Lách, tỉnh Bến

Tre; (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Cẩm T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trọng Nh nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 06/10/2020, Nguyễn Phát Đ và Nguyễn Trọng Nh lén lút đột nhập vào chuồng nuôi gà của ông Hà Tuấn Kh, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp L xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre lấy trộm 02 (hai) con gà trống và 01 (một) con gà mái thì bị phát hiện và bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách thì 03 (ba) con gà mà Đ và N đã chiếm đoạt trị giá 660.000 đồng.

Vào khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 16/10/2020, Nguyễn Phát Đ lén lút đi vào vườn của anh Lư Quang S, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cách nhà Đ khoảng 200m lấy trộm một cây bông trang thuộc sở hữu của anh Lư Quang S. Sau khi lấy trộm được tài sản đem về đến cửa nhà thì Đ nhờ Nguyễn Hoàng S mở cửa nhà và phụ giúp đem cây bông trang ra nhà sau cất giữ. Theo kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách thì 01 (một) cây bông trang mà Đ đã chiếm đoạt trị giá 2.100.000 đồng.

Ngoài ra, nội dung bản án sơ thẩm còn nêu các vụ trộm khác do Nguyễn Trọng Nh thực hiện.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KL-VPYTW ngày 01/3/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Phát Đ như sau: Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời hạn tạm

giam bị cáo là 03 tháng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2021, bị cáo Nguyễn Phát Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Người bào chữa cho bị cáo: thống nhất tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, bởi lẽ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách, cảm xúc không ổn định; bị cáo phải nuôi con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu được hưởng án treo để lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt không rõ lý do, song Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Vì vậy căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự, phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào đêm ngày 06/10/2020, Nguyễn Phát Đ cùng với Nguyễn Trọng Nh lén lút lấy trộm của ông Hà Tuấn Kh 02 con gà trống và 01 con gà mái trị giá 660.000 đồng. Và vào đêm 16/10/2020, Nguyễn Phát Đ lén lút lấy trộm của anh Lư Quang S 01 cây bông trang trị giá 2.100.000 đồng. Mặc dù vào ngày 06/10/2020, Nguyễn Phát Đ chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng vào ngày 09 tháng 9 năm 2020 Nguyễn Phát Đ đã bị Trưởng Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo Đ là đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hậu quả của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến ngày 03/02/2021. Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phát Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án N dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án N dân huyện Chợ Lách (3b);
- Công an và VKSND huyện Chợ Lách (2b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND TT. C, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn